ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 388 /KH-UBND	*Ninh Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2035

Thực hiện Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 08/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc và Công văn số 8456/BNG-LS ngày 23/9/2026 của Bộ Ngoại giao về việc thực hiện Kế hoạch triển khai Thỏa thuận GCM, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận GCM) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2035, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao cho địa phương tại Quyết định số 1511/QĐ-TTg; nâng cao hiệu quả quản lý di cư quốc tế, thúc đẩy các kênh di cư hợp pháp, an toàn và trật tự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư, gắn với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

b) Nâng cao nhận thức, khả năng tiếp cận thông tin chính xác, kịp thời và trang bị kỹ năng nhận diện phòng ngừa rủi ro cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức, nhất là ở cấp xã, trong công tác quản lý, hỗ trợ người di cư và xử lý vụ việc có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) Thiết lập cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, thống kê và báo cáo thống nhất giữa các sở, ban, ngành, địa phương; đồng thời, phát huy nguồn lực, kinh nghiệm và đóng góp của người di cư trở về, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đối với sự phát triển của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm và Phụ lục kèm theo Quyết định số 1511/QĐ-TTg, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm, thời gian thực hiện và trách nhiệm người đứng đầu; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

b) Lồng ghép với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đào tạo nghề, bảo vệ trẻ em, phòng, chống mua bán người và chuyển đổi số; bảo đảm sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp nhiệm vụ, báo cáo giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thu thập, sử dụng, trao đổi thông tin đúng phạm vi, mục đích và thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Việc thực hiện Kế hoạch không làm phát sinh thủ tục hành chính, điều kiện di cư hoặc nghĩa vụ cung cấp thông tin ngoài quy định của pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM và di cư quốc tế; nâng cao năng lực triển khai

a) Quán triệt, phổ biến Quyết định số 1511/QĐ-TTg, Kế hoạch này, Thỏa thuận GCM và chính sách, pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú, lao động ở nước ngoài, du học, hôn nhân, gia đình có yếu tố nước ngoài, phòng, chống mua bán người và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chú trọng điều kiện, thủ tục, chi phí hợp pháp, hợp đồng, quyền, nghĩa vụ và các kênh khiếu nại, trợ giúp, bảo hộ công dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa rủi ro di cư.

b) Thường xuyên cập nhật thông tin, khuyến cáo của Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan chuyên ngành trên các kênh thông tin của cơ quan, địa phương. Hướng dẫn người dân kiểm tra tư cách pháp lý của tổ chức tuyển dụng, tư vấn du học, lữ hành và nội dung hợp đồng; nhận diện, phòng tránh lừa đảo tuyển dụng, du học, việc làm trực tuyến giả mạo, môi giới di cư trái phép và nguy cơ bị ép buộc phạm tội ở nước ngoài.

c) Xây dựng nội dung truyền thông phù hợp với giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ và đặc điểm địa bàn; chú trọng đến học sinh, sinh viên, người tìm việc, người chuẩn bị ra nước ngoài, gia đình người di cư, người dân vùng ven biển, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Lồng ghép tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng tránh rủi ro trong nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hoạt động đoàn thể.

d) Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ các cơ quan liên quan và UBND cấp xã về tiếp nhận thông tin, xác minh thân nhân, phối hợp bảo hộ công dân, hỗ trợ nạn nhân, thống kê di cư và bảo vệ dữ liệu; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người có uy tín trong tuyên truyền, phát hiện nguy cơ và kịp thời phản ánh các vụ việc liên quan đến di cư quốc tế đến cơ quan có thẩm quyền.

2. Thu thập, cập nhật và khai thác thông tin, số liệu về di cư quốc tế

a) Rà soát, xác định đầu mối, nguồn thông tin và dữ liệu do các cơ quan quản lý; cập nhật tình hình công dân ra nước ngoài, người nước ngoài tại địa phương, người di cư trở về, vụ việc di cư trái phép, mua bán người và trường hợp cần trợ giúp.

b) Thực hiện thu thập, tổng hợp, cung cấp số liệu về di cư quốc tế theo biểu mẫu, phạm vi và phương pháp do Bộ Ngoại giao hướng dẫn. Trong thời gian chưa có biểu mẫu mới, tổng hợp trên cơ sở nguồn dữ liệu hợp pháp hiện có, ghi rõ nguồn, kỳ số liệu, phương pháp xác định và giới hạn dữ liệu; không tự đặt yêu cầu người dân kê khai thêm. Phân biệt số người, lượt xuất nhập cảnh, số hồ sơ và số vụ việc; phối hợp đối soát để hạn chế trùng lặp.

c) Khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xuất nhập cảnh, căn cước và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân quyền và quy định của pháp luật; phối hợp kết nối, chia sẻ với hệ thống của Bộ Ngoại giao theo hướng dẫn.

d) Phối hợp với cơ quan thống kê thực hiện nội dung về di cư quốc tế trong các cuộc điều tra theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Hồ sơ Di cư Việt Nam, báo cáo quốc gia và bộ chỉ số đánh giá khi có yêu cầu.

3. Rà soát chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, hỗ trợ người di cư

a) Rà soát các văn bản, chính sách, quy trình thuộc thẩm quyền địa phương liên quan đến di cư quốc tế; tổng hợp những vướng mắc từ thực tiễn, kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

b) Tăng cường quản lý, kiểm tra theo thẩm quyền hoạt động tuyển dụng, đào tạo, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tăng cường công khai thông tin thị trường, doanh nghiệp, hợp đồng, chi phí, cơ chế giải quyết khiếu nại và hỗ trợ. Nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, kiến thức pháp luật và khả năng thích ứng cho người lao động; tư vấn việc làm, hỗ trợ tái hòa nhập khi trở về nước. Quản lý lao động nước ngoài tại tỉnh theo phân cấp, ủy quyền và quy định hiện hành.

c) Tăng cường quản lý hoạt động tư vấn du học, công dân ra nước ngoài học tập, nghiên cứu, thực tập, đào tạo nghề và người nước ngoài học tập tại tỉnh theo thẩm quyền; hướng dẫn phòng ngừa du học trá hình, lừa đảo, rủi ro trên môi trường mạng.

d) Thực hiện đúng thẩm quyền về quốc tịch, hộ tịch, kết hôn và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; hỗ trợ tiếp cận giấy tờ cần thiết, trợ giúp pháp lý; kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý các hành vi lợi dụng kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài để mua bán người hoặc đưa người di cư trái phép hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác.

đ) Tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với di cư trái phép, đưa người di cư trái phép và mua bán người. Tăng cường phối hợp trên tuyến biên giới biển, địa bàn ven biển và trên không gian mạng. Tiếp nhận, xác minh, chuyển xử lý thông tin về tuyển dụng lừa đảo, cưỡng bức lao động, ép buộc phạm tội.

e) Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, cơ sở lưu trú; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi lợi dụng du lịch để tổ chức, môi giới đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài hoặc người nước ngoài vào Việt Nam trái pháp luật; phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch quốc tế.

g) Hoàn thiện cơ chế phối hợp bảo hộ công dân giữa các cơ quan chuyên ngành và UBND cấp xã. Khi tiếp nhận thông tin vụ việc, xác định nhu cầu khẩn cấp, xác minh theo chức năng, thông báo Sở Ngoại vụ để phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phối

hợp hỗ trợ hồi hương, tiếp nhận tại địa phương và theo dõi kết quả.

h) Lồng ghép vấn đề di cư trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, tạo việc làm tại chỗ, phát triển sinh kế, chính sách dân tộc và thích ứng với biến đổi khí hậu. Quan tâm vùng khó khăn, ven biển và nhóm dễ bị tổn thương; phát huy kiến thức, kỹ năng, vốn, kinh nghiệm của người di cư trở về; hướng dẫn sử dụng kênh chuyển tiền hợp pháp, an toàn và phòng ngừa lừa đảo tài chính.

4. Theo dõi, nghiên cứu, dự báo tình hình và chính sách liên quan đến di cư quốc tế

a) Theo dõi thông tin từ Bộ Ngoại giao và cơ quan chuyên ngành về tình hình chính trị, an ninh, thiên tai, dịch bệnh, thị trường lao động, chính sách nhập cư, thị thực, cư trú, quyền của người di cư tại các quốc gia có công dân của tỉnh sinh sống, làm việc, học tập.

b) Phân tích tình hình, xu hướng di cư, tuyến và phương thức di cư có nguy cơ rủi ro; tình hình người nước ngoài tại tỉnh và công dân trở về. Kịp thời đề xuất biện pháp quản lý, hỗ trợ, phương án phối hợp trong tình huống khẩn cấp, khủng hoảng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực

a) Lồng ghép nội dung di cư hợp pháp, an toàn và trật tự trong quan hệ hợp tác của tỉnh với đối tác nước ngoài theo thẩm quyền; trao đổi kinh nghiệm về đào tạo nhân lực, lao động, giáo dục, bảo hộ, hỗ trợ người di cư, chuyển đổi số và tái hòa nhập.

b) Phối hợp với Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan chuyên ngành xây dựng, duy trì kênh trao đổi, cảnh báo, xử lý vụ việc; tham gia các hội nghị, diễn đàn, hoạt động tập huấn theo chương trình được phê duyệt.

c) Vận động, tiếp nhận và sử dụng nguồn hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ hợp pháp từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đối tác phù hợp, ưu tiên truyền thông, nâng cao năng lực, phòng, chống mua bán người, hỗ trợ nạn nhân và sinh kế người trở về.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và huy động nguồn tài trợ, viện trợ, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị địa phương chủ động lồng ghép nhiệm vụ với chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao. Nhiệm vụ phát sinh không thể lồng ghép phải lập dự toán, tổng hợp trong dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương xem xét bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ: Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, tham mưu xử lý vướng mắc và cập nhật nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao. Chủ trì tuyên truyền, tập huấn về di cư quốc tế; tổng hợp số liệu, báo cáo của tỉnh; phối hợp bảo hộ công dân, hỗ trợ người di cư, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và huy động nguồn lực quốc tế.

2. Công an tỉnh: Chủ trì nhiệm vụ về quản lý xuất nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài; khai thác dữ liệu theo phân quyền; bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh với di cư trái phép, đưa người di cư trái phép, mua bán người và lừa đảo trên không gian mạng. Phối hợp xác minh nhân thân, tiếp nhận, xác định, bảo vệ nạn nhân, hỗ trợ bảo hộ công dân và hồi hương theo quy định.

3. Sở Tư pháp: Phối hợp rà soát, tổng hợp kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật theo chức năng. Phối hợp bảo đảm quyền có giấy tờ, đăng ký hộ tịch của người di cư, nhất là trẻ em và người có khó khăn về quốc tịch; cung cấp thông tin, số liệu chuyên ngành. Hướng dẫn nghiệp vụ quốc tịch, hộ tịch, kết hôn, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và trợ giúp pháp lý.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới biển; tuyên truyền cho người dân khu vực ven biển; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoạt động di cư trái phép, đưa người di cư trái phép, mua bán người qua đường biển.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp quản lý người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và người lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh theo thẩm quyền; thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo quy định của pháp luật; triển khai nhiệm vụ liên quan đến bình đẳng giới, chính sách dân tộc và truyền thông phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

Chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, thông tin đối ngoại và thông tin cơ sở về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự; triển khai tuyên truyền, phổ biến thông tin chính xác, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng; quản lý, kiểm tra hoạt động lữ hành, lưu trú theo thẩm quyền; phối hợp phòng ngừa lợi dụng du lịch để di cư trái phép, bảo đảm an toàn cho khách quốc tế và cung cấp thông tin, số liệu liên quan.

7. UBND các xã, phường: Cụ thể hóa nhiệm vụ tại địa bàn; bố trí đầu mối, tuyên truyền, nắm tình hình công dân ra nước ngoài, người nước ngoài, người di cư trở về. Kịp thời xác minh thân nhân, phản ánh nguy cơ, phối hợp xử lý vụ việc; tiếp nhận, kết nối dịch vụ hỗ trợ cho người trở về; lồng ghép sinh kế, việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội; thực hiện chế độ báo cáo.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hoặc cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo trong chương trình công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Ngoại vụ trước ngày 01/11 để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao trước ngày 15/11, theo đề cương và hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

Định kỳ 06 tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp số liệu về di cư quốc tế thuộc phạm vi quản lý về Sở Ngoại vụ; số liệu 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 05/7, số liệu 6 tháng cuối năm gửi trước ngày 05/01 năm sau. Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cung cấp số liệu cho Bộ Ngoại giao tương ứng trước ngày 15/7 và trước ngày 15/01 năm sau.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tham gia triển khai các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2035, Uỷ ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục IV;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP6.

NA_VP6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1511/QĐ-TTg TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

(Mã đối chiếu trong mỗi nhiệm vụ là số thứ tự tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1511/QĐ-TTg, trừ trường hợp ghi rõ điều, mục. Các nhiệm vụ của Trung ương được cụ thể hóa thành trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, góp ý của địa phương theo thẩm quyền)

TT	Nhiệm vụ và mã đối chiếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
I. TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NĂNG LỰC					
1	Quán triệt Quyết định số 1511/QĐ-TTg và Kế hoạch của tỉnh; tập huấn nghiệp vụ di cư quốc tế, bảo hộ công dân, thống kê cho đầu mối cấp tỉnh, cấp xã. Đối chiếu: 1.1; 1.7; 1.8.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan chuyên môn của Bộ Ngoại giao	Tài liệu; hội nghị hoặc lớp tập huấn; danh sách đầu mối tham gia.	Khởi động năm 2026; thực hiện hằng năm theo nhu cầu và dự toán.
2	Cập nhật thông tin, khuyến cáo di cư, hướng dẫn bảo hộ công dân; phổ biến cẩm nang của Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện. Đối chiếu: 1.2; 1.3; 1.10.	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa và Thể thao; các cơ quan chuyên ngành; UBND cấp xã	Thông tin trên trang điện tử; tài liệu, khuyến cáo; kênh liên hệ được cập nhật.	Thường xuyên, 2026 - 2035; cập nhật khi có cảnh báo mới.
3	Tuyên truyền qua báo chí, thông tin cơ sở, nền tảng số; thông tin đối ngoại, phòng ngừa kỳ thị và thông tin sai lệch. Đối chiếu: 1.3; 1.4; 1.5; 1.7.	Sở Văn hóa và Thể thao	Công an tỉnh; đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình; UBND cấp xã	Tin, bài, chương trình, tài liệu phù hợp từng nhóm đối tượng.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
4	Giáo dục kỹ năng nhận diện lừa đảo tuyển dụng, du học, mua bán người và rủi ro trên môi trường mạng cho học sinh, sinh viên. Đối chiếu: 1.6; 1.7.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; Đoàn Thanh niên; các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp	Nội dung lồng ghép trong hoạt động giáo dục; tài liệu và hoạt động ngoại khóa.	Theo năm học, từ 2026 đến 2035.

TT	Nhiệm vụ và mã đối chiếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
5	Vận động cộng đồng, giám sát, phản ánh nguy cơ; truyền thông cho phụ nữ, thanh niên, người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số. Đối chiếu: 1.5; 1.9; 3.2.7.	Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội; Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Hoạt động vận động; đầu mối tiếp nhận phản ánh; kết quả phối hợp hỗ trợ.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
II. THÔNG TIN, SỐ LIỆU VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
6	Rà soát nguồn dữ liệu, phân công đầu mối; hướng dẫn biểu mẫu, kỳ, phương pháp và đối soát số liệu theo Bộ Ngoại giao; rà soát hồ sơ trên địa bàn trước sắp xếp. Đối chiếu: 2.1; 2.2.	Sở Ngoại vụ	Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở GDĐT; Sở Y tế; UBND cấp xã; Thống kê tỉnh	Danh mục nguồn, đầu mối; hướng dẫn tổng hợp; bảng số liệu có nguồn và kỳ xác định.	Khởi động trong 30 ngày sau ban hành; cập nhật theo hướng dẫn.
7	Tổng hợp, cung cấp số liệu di cư quốc tế; đối soát giữa cơ quan chuyên ngành và địa phương, hạn chế trùng lặp. Đối chiếu: 2.1; 2.6.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan có dữ liệu; UBND các xã, phường	Báo cáo số liệu 6 tháng; thông tin phục vụ Hồ sơ Di cư Việt Nam khi được yêu cầu.	Đơn vị gửi trước 05/7, 05/01; tỉnh gửi trước 15/7, 15/01 năm sau.
8	Khai thác dữ liệu dân cư, xuất nhập cảnh, căn cước phục vụ quản lý, dự báo và xác minh theo phân quyền. Đối chiếu: 2.4.	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND cấp xã	Số liệu chuyên ngành; kết quả khai thác, xác minh, đối soát.	2026 - 2035, theo yêu cầu công tác.
9	Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu, ứng dụng kênh tiếp nhận trực tuyến phục vụ hỗ trợ công dân; bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đối chiếu: 2.3; 2.7.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các cơ quan có dữ liệu	Phương án sử dụng hệ thống sẵn có; kênh tiếp nhận; quy trình chia sẻ, bảo vệ thông tin.	2026 - 2035, theo hướng dẫn và nguồn lực được phê duyệt.
10	Phối hợp điều tra thống kê về di cư quốc tế; cung cấp thông tin phục vụ báo cáo quốc gia, bộ chỉ số đánh giá. Đối chiếu: 2.5; 2.6; 2.8; 2.9.	Sở Ngoại vụ	Đề nghị Thống kê tỉnh; các sở, ngành; UBND cấp xã	Dữ liệu, báo cáo; chỉ số theo hướng dẫn, phương án điều tra được phê duyệt.	Theo yêu cầu của cơ quan Trung ương, 2026 - 2035.

TT	Nhiệm vụ và mã đối chiếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
III. CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI DI CƯ					
11	Rà soát văn bản, chính sách, quy trình; kiến nghị tháo gỡ vướng mắc về di cư; góp ý dự thảo của Trung ương, cung cấp thông tin thực tiễn theo yêu cầu. Đối chiếu: 3.1.1 - 3.1.11.	Sở Ngoại vụ	Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ quan liên quan	Báo cáo rà soát; kiến nghị; văn bản góp ý hoặc sửa đổi theo thẩm quyền.	Cập nhật hằng năm đến 2035.
12	Rà soát nhiệm vụ chưa hoàn thành theo Quyết định số 402/QĐ-TTg; xử lý việc tiếp tục triển khai và văn bản địa phương có liên quan. Đối chiếu: Điều 2, khoản 2.	Sở Ngoại vụ	Sở Tư pháp; các sở, ngành; UBND cấp xã	Danh mục nhiệm vụ chuyển tiếp; đề xuất xử lý văn bản, hồ sơ.	Trong năm 2026; tiếp tục theo tiến độ được phê duyệt.
13	Nâng cao chất lượng nguồn lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, nhất là kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, hiểu biết về pháp luật,… cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định. Đối chiếu: 3.2.1; 3.3.6.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ sở giáo dục - nghề nghiệp; doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; UBND cấp xã.	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn; kết quả hỗ trợ theo chính sách hiện hành.	2026 - 2030; rà soát, tiếp tục đến 2035.
14	Quản lý, kiểm tra hoạt động tuyển dụng, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; công khai thông tin tuyển dụng, điều kiện làm việc, hợp đồng, chi phí; tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân và doanh nghiệp (nếu có). Đối chiếu: 3.1.4; 3.2.2.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền; UBND cấp xã	Thông tin công khai; kết quả kiểm tra; kết quả giải quyết, chuyển xử lý kiến nghị.	Thường xuyên, 2026 - 2035.

TT	Nhiệm vụ và mã đối chiếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
15	Quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt. Đối chiếu: 3.2.12; 4.6.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp; doanh nghiệp	Hồ sơ, số liệu quản lý; kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
16	Quản lý tư vấn du học, công dân ra nước ngoài học tập và lưu học sinh tại tỉnh; phòng ngừa du học trá hình, hỗ trợ người học khi có vụ việc. Đối chiếu: 3.1.5; 3.2.9.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; các cơ sở giáo dục; UBND cấp xã	Thông tin hướng dẫn; số liệu; kết quả kiểm tra, phối hợp hỗ trợ.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
17	Hướng dẫn, giải quyết quốc tịch, hộ tịch, kết hôn, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; trợ giúp pháp lý theo điều kiện luật định; bảo vệ quyền có giấy tờ của trẻ em. Đối chiếu: 3.1.7; 3.1.8; 3.2.3; 3.2.4.	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; Sở Y tế; UBND cấp xã	Hướng dẫn nghiệp vụ; hồ sơ giải quyết; kết quả trợ giúp, phối hợp xác minh.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
18	Quản lý xuất nhập cảnh, cư trú; đấu tranh với di cư trái phép, đưa người di cư trái phép; phối hợp xử lý trên tuyến biên giới biển, cửa khẩu cảng. Đối chiếu: 3.1.6; 3.2.12; 5.2.1; 5.2.2.	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Ninh Bình; UBND cấp xã	Kết quả quản lý, kiểm tra, phát hiện, xử lý; trao đổi thông tin theo quy định.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
19	Phòng, chống mua bán người, lừa đảo trực tuyến, cưỡng bức lao động, ép buộc phạm tội ở nước ngoài; tiếp nhận, xác minh, xác định và bảo vệ nạn nhân. Đối chiếu: 3.2.5; 3.2.6.	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Ninh Bình; Sở Y tế; Sở Nội vụ; UBND cấp xã; Hội LHPN tỉnh	Cảnh báo; kết quả xử lý vụ việc; kết quả tiếp nhận, chuyển dịch vụ hỗ trợ.	Thường xuyên; thông tin ngay khi phát sinh vụ việc.
20	Hoàn thiện cơ chế phối hợp bảo hộ công dân; liên hệ cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện; phối hợp hỗ trợ hồi hương. Đối chiếu: 3.2.8; 5.2.8; 5.2.10.	Sở Ngoại vụ	Công an tỉnh; các cơ quan chuyên ngành; UBND cấp xã	Văn bản hoặc quy trình phối hợp; hồ sơ vụ việc; kết quả hỗ trợ, hồi hương.	Rà soát 2026 - 2027; thực hiện thường xuyên đến 2035.

TT	Nhiệm vụ và mã đối chiếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
21	Kết nối dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, trợ giúp xã hội, bảo vệ trẻ em; hỗ trợ nạn nhân và người cần hỗ trợ đặc biệt trở về. Đối chiếu: 3.2.5; 3.2.10.	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Nội vụ; UBND cấp xã; Hội LHPN tỉnh	Danh mục đầu mối dịch vụ; kết quả tiếp nhận, chuyển tuyến, hỗ trợ.	2026 - 2035; xử lý theo nhu cầu phát sinh.
22	Hỗ trợ phụ nữ di cư, trẻ em và người trở về; tư vấn pháp luật, dịch vụ thiết yếu, tái hòa nhập; lồng ghép bình đẳng giới. Đối chiếu: 3.2.7.	Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Hoạt động tư vấn, hỗ trợ; kết quả kết nối dịch vụ và sinh kế.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
23	Quản lý, kiểm tra lữ hành, lưu trú; phòng ngừa lợi dụng du lịch để tổ chức, môi giới di cư trái phép; phối hợp hỗ trợ khách quốc tế. Đối chiếu: 3.2.11.	Sở Du lịch	Công an tỉnh; UBND cấp xã; doanh nghiệp	Kết quả kiểm tra; hướng dẫn doanh nghiệp; kết quả xử lý, hỗ trợ theo thẩm quyền.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
24	Lồng ghép di cư trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững; huy động nguồn lực, phát huy đóng góp người trở về. Đối chiếu: 3.3.1; 3.3.5.	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Sở NN&MT; UBND cấp xã	Nội dung lồng ghép trong kế hoạch được phê duyệt; kết quả thực hiện.	Hằng năm và kỳ kế hoạch 5 năm, 2026 - 2035.
25	Lồng ghép các nội dung giảm nghèo, phát triển sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đánh giá các yếu tố rủi ro thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường có khả năng ảnh hưởng đến sinh kế, đời sống người dân, qua đó tác động đến nhu cầu di cư tại các địa bàn ven biển, vùng khó khăn. Đối chiếu: 3.3.2; 3.3.3.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; UBND cấp xã	Nội dung lồng ghép; mô hình, kết quả hỗ trợ theo chương trình hiện hành.	2026 - 2035.
26	Lồng ghép chính sách dân tộc, truyền thông, đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế nhằm giảm nguy cơ di cư trái phép trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đối chiếu: 3.3.4; 3.3.6.	Sở Nội vụ	Sở NN&MT; Sở GDĐT; Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Nội dung, hoạt động hỗ trợ theo chính sách và chương trình được phê duyệt.	Thường xuyên, 2026 - 2035.

TT	Nhiệm vụ và mã đối chiếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
27	Tư vấn việc làm, kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ người lao động trở về sử dụng kỹ năng, kinh nghiệm; hướng dẫn tiếp cận dịch vụ hỗ trợ. Đối chiếu: 3.3.5; 3.3.6.	Sở Nội vụ	Sở GDĐT; Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp; UBND cấp xã	Kết quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo lại, hỗ trợ tái hòa nhập.	Thường xuyên, 2026 - 2035.
28	Phổ biến kênh chuyển tiền, kiều hối hợp pháp, an toàn; cảnh báo lừa đảo tài chính, minh bạch thông tin dịch vụ. Đối chiếu: 3.3.7.	Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 7	Sở Tài chính; các tổ chức tín dụng; UBND cấp xã	Thông tin, tài liệu hướng dẫn; hoạt động tư vấn, cảnh báo.	Theo phối hợp chuyên ngành, 2026 - 2035.
IV. THEO DÕI, NGHIÊN CỨU, DỰ BÁO					
29	Theo dõi chính sách các nước, xu hướng, tuyến và nguy cơ di cư; cảnh báo thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng và hỗ trợ công dân của tỉnh. Đối chiếu: 4.1 - 4.5.	Sở Ngoại vụ	Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở GDĐT; Sở Y tế; UBND cấp xã	Thông tin, khuyến cáo, báo cáo phân tích; đề xuất biện pháp phối hợp.	Thường xuyên; cập nhật khi phát sinh tình huống.
30	Theo dõi, phân tích tình hình người nước ngoài tại tỉnh; kiến nghị biện pháp quản lý, hỗ trợ phù hợp. Đối chiếu: 4.6.	Công an tỉnh	Sở Nội vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp; UBND cấp xã	Thông tin, báo cáo phân tích; kiến nghị quản lý, hỗ trợ.	2026 - 2035; tổng hợp trong báo cáo định kỳ.
31	Dự báo nhu cầu, biến động lao động đi làm việc ở nước ngoài và xu hướng thị trường lao động tiếp nhận. Đối chiếu: 4.7.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, doanh nghiệp liên quan	Thông tin thị trường, báo cáo dự báo; đề xuất đào tạo, tuyển dụng, hỗ trợ.	2026 - 2035; cập nhật theo diễn biến thị trường.
V. HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ NGUỒN LỰC					
32	Lồng ghép nội dung di cư trong hợp tác quốc tế của tỉnh; phối hợp kênh cảnh báo, bảo hộ, hỗ trợ; tham gia hội nghị, diễn đàn được phê duyệt. Đối chiếu: 5.1; 5.2; 5.2.3 - 5.2.6; 5.2.8 - 5.2.11.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan chuyên ngành; đối tác theo chương trình được phê duyệt	Hoạt động hợp tác; thông tin, báo cáo; thỏa thuận thực hiện theo thẩm quyền nếu có.	2026 - 2035, theo chương trình được phê duyệt.

TT	Nhiệm vụ và mã đối chiếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian thực hiện
33	Vận động nguồn hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ hợp pháp cho truyền thông, nâng cao năng lực; phòng, chống mua bán người, hỗ trợ nạn nhân, sinh kế người trở về. Đối chiếu: 5.3.	Sở Ngoại vụ	Sở Tài chính; Sở Y tế; Sở Nội vụ; Sở Văn hóa và Thể thao; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Ninh Bình; UBND cấp xã; đối tác hợp pháp.	Đề xuất, chương trình, dự án được phê duyệt; báo cáo sử dụng nguồn lực.	2026 - 2035, theo nhu cầu và khả năng huy động.